

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/ HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2021

V/v: “ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Hoàng.
2. Lưu Đức M.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp: “ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị H.

Địa chỉ: Thôn T, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Văn C

Địa chỉ: Thôn T, xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2021 và bản tự khai ngày 27 tháng 7 năm 2021 nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày: Chị và anh Lý Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2001 tại trụ sở UBND xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai . Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường không chịu làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu, đánh đập và đe dọa chị. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng. Nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn C.

Về con: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã có 02 người con chung là cháu Lý Hùng M, sinh ngày 10/5/2003 và cháu Lý Hùng T, sinh ngày 29/7/2004. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành còn cháu M đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cho cháu T

Về tài sản: Chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh Lý Văn C không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 8 năm 2021 bị đơn là anh Lý Văn C trình bày: Anh và chị Lý Thị H lấy nhau năm 2001 và kết hôn tại UBND xã Lũng Vai , huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai vào ngày 20/9/2001. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì trầm trọng . Đến nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn mong Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi kết hôn anh, chị có 02 người con chung cháu lớn là cháu Lý Hùng M, sinh ngày 10/5/2003 cháu nhỏ là Lý Hồng T, sinh ngày 29/7/2004. Nguyên vọng của anh Lý Văn C không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản và công nợ : Anh và chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nợ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản Hòa giải ngày 16/8/2021 và biên bản hòa giải ngày 31/8/2021 về quan hệ hôn nhân anh, chị không thỏa thuận được chị Lý Thị H cương quyết xin ly hôn còn anh Lý Văn C xét thấy tình cảm vẫn còn với chị H mong Tòa án hòa giải để anh chị trở về đoàn tụ xây dựng cuộc sống gia đình nuôi dạy con chung. Tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2021 chị H và anh C đã thỏa thuận được về con chung giao cháu Lý Hùng T, sinh ngày 29/7/2004 cho anh Lý Văn C chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị H cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu T là 300.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Anh Lý Văn C theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải về phần quan hệ hôn nhân, con chung để giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Lý Văn C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2001 và đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Lũng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không chịu làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu, đánh đập và đe dọa chị H. Chị H xét thấy không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn C. Tại các biên bản hòa giải ngày 06/8/2021, ngày 31/8/2021 anh Lý Văn C không nhất trí ly hôn với chị H. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng anh chị không đoàn tụ được vì vậy căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình để giải quyết là phù hợp.

[3]. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lý Thị H và anh Lý Văn C giao cháu Lý Hồng T, sinh ngày 29/7/2004 cho anh Lý Văn C trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Lý Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu T kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành (đủ 18) tuổi. Nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 2, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh C tự thỏa thuận nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị H và anh C không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo định kỳ quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 2, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Xử:

Về hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn anh Lý Văn C.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con: Giao cháu Lý Hồng T, sinh ngày 29/7/2004 cho anh Lý Văn C trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18) tuổi. Chị H phải cấp dưỡng hàng tháng cho cháu T 300.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành (Đủ 18) tuổi. Chị Lý Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Lý Thị H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) và 150.000 đồng án phí nuôi con theo định kỳ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: AC- 21P số 0006414 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị H còn phải nộp là 150.000 đồng.

Chị Lý Thị H và anh Lý Văn C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Ủy ban nhân dân xã Lũng Vai;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân